

BÁO CÁO

Ước thực hiện thu chi ngân sách nhà nước năm 2022; dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính- ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025

Căn cứ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025;

Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp báo cáo Bộ Tài chính như sau:

A. TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Trong làn sóng khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, ngay từ đầu năm 2022, Đồng Tháp đã tập trung đánh giá các tác động, thiệt hại của dịch COVID-19 đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong 02 năm (2020 - 2021) và tập trung triển khai 13 nhiệm vụ trọng tâm để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tập trung chỉ đạo cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách hành chính, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp khôi phục hoạt động, giải ngân vốn đầu tư công và thúc đẩy đầu tư, xúc tiến thương mại. Đồng thời, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn vướng mắc trên tinh thần cùng hành động, đổi mới, quyết tâm cao.

Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022 chuyển biến tích cực và đạt được nhiều kết quả quan trọng, kinh tế tăng trưởng 3,83% (*Quý I tăng 0,94%; Quý II tăng 7,85%*), quy mô kinh tế theo giá hiện hành đạt 45.979 tỷ đồng (*đạt 46,3% kế hoạch*); thu ngân sách nhà nước ước đạt 61,4% dự toán; kim ngạch xuất khẩu ước đạt 70,4% kế hoạch. Tín hiệu phục hồi kinh tế khá tốt trong Quý II/2022, đặc biệt là sự khôi phục mạnh của khu vực công nghiệp - xây dựng, thương mại và dịch vụ.

Địa phương đánh giá ước thực hiện thu, chi NSNN năm 2022 như sau:

I. Ước thu ngân sách nhà nước

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 6.750 tỷ đồng, so với dự toán đạt 99%, gồm:

- Thu nội địa: 6.635 tỷ đồng, bằng 99% dự toán, so với cùng kỳ giảm 20%. Nếu thu nội địa không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hoá, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước thuộc địa phương quản lý (*viết tắt là DNNNDP*) bằng 95% dự toán năm và giảm 24% so với năm trước. Nguyên nhân giảm thu chủ yếu do giảm mức thuế bảo vệ môi trường về mức thu tối thiểu theo Nghị quyết 18/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu (*đã loại trừ hoàn thuế*): 115 tỷ đồng, bằng 105% dự toán, so với cùng kỳ tăng 23%.

2. Tổng thu ngân sách địa phương: 14.332 tỷ đồng, gồm:

a) Thu điều tiết ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 6.087 tỷ đồng, tăng 5% so với dự toán. Nhưng thu nội địa năm 2022 (*không kể xổ số kiến thiết, tiền sử dụng đất, thu cổ phần hoá, thoái vốn DNNNDP*) so với dự toán giao giảm **105 tỷ đồng** (*Trong đó ngân sách cấp tỉnh hụt thu khoảng 295 tỷ đồng, chủ yếu do giảm mức thuế bảo vệ môi trường; ngân sách huyện, thành phố tăng thu khoảng 400 tỷ đồng*).

b) Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: 8.017 tỷ đồng, bao gồm:

- Bổ sung cân đối ngân sách là 6.804 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán;

- Bổ sung có mục tiêu theo dự toán: 1.213 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán, trong đó mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng (*vốn XDCB*) 1.127 tỷ đồng; các chế độ chính sách mới và một số nhiệm vụ theo quy định (*vốn sự nghiệp*) 86 tỷ đồng.

c) Thu chuyển nguồn làm lương và các chế độ chính sách còn dư các năm trước chuyển sang: 179 tỷ đồng.

d) Thu vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại: 48,3 tỷ đồng.

(*Chi tiết theo Phụ lục số 1*)

II. Ước thực hiện chi ngân sách địa phương năm 2022

Ước thực hiện chi NSDP năm 2022 là 14.533 tỷ đồng, đạt 103% so với dự toán năm.

Một số khoản chi chủ yếu sau:

1. Chi đầu tư phát triển (*trong chi cân đối NSDP*): 3.547 tỷ đồng, đạt 105% so với dự toán năm. Cụ thể như sau:

- Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 1.036 tỷ đồng, đạt 100% dự toán năm.

- Chi xây dựng cơ bản từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 961 tỷ đồng, khoản chi đầu tư này bố trí tương ứng với số thu.

- Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.550 tỷ đồng, khoản chi đầu tư này bố trí tương ứng với số thu.

Tình hình giải ngân vốn đầu tư 7 tháng đầu năm chỉ đạt khoảng 35% dự toán. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư chưa đạt yêu cầu. Về nguồn, ngân sách đảm bảo đáp ứng đủ nguồn vốn theo dự toán giao cho các chủ đầu tư, nhưng khả năng năm 2022 dự kiến các chủ đầu tư giải ngân vốn đầu tư không đạt yêu cầu.

2. Các khoản chi thường xuyên: 9.440 tỷ đồng, đạt 103% so với dự toán năm. Riêng chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề 4.083 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán năm. Các khoản chi đảm bảo điều hành theo dự toán, chủ yếu vượt ở lĩnh vực đảm bảo an sinh xã hội.

3. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 02 tỷ đồng, đạt 100% dự toán năm.

4. Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương từ nguồn tăng thu NSDP theo quy định: 280 tỷ đồng.

5. Chi trả lãi tiền vay: 02 tỷ đồng.

6. Chi thực hiện các chương trình từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương: 1.213 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán năm.

(Chi tiết từng khoản chi theo Phụ lục số 2)

Các nhiệm vụ chi ngân sách được đảm bảo theo đúng dự toán và tiến độ triển khai của các chủ đầu tư, đơn vị sử dụng ngân sách, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, hoạt động của bộ máy nhà nước và nhất là xử lý kịp thời các nhu cầu bảo đảm an sinh xã hội, kinh phí phòng chống dịch bệnh,....

Ngân sách hụt thu chủ yếu là do giá cả tăng, áp lực lạm phát; thực hiện chính sách hỗ trợ về thuế, hoạt động của một bộ phận doanh nghiệp còn khó khăn, lượng hàng tiêu thụ giảm, tồn kho lớn đã tác động trực tiếp và ảnh hưởng đến thu NSNN, hụt thu do giảm mức thu thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu phần NSDP hưởng 48% theo phân cấp khoảng 325 tỷ đồng (*trên tổng hụt khoảng 677 tỷ đồng*), số hụt thu này ảnh hưởng trực tiếp đến phần thu của ngân sách cấp tỉnh theo phân cấp địa phương. Số liệu hụt thu năm 2022 và phương án xử lý hụt thu, khi hết năm 2022, do yếu tố khách quan, sẽ báo cáo cụ thể với Bộ Tài chính để xem xét, xử lý cho địa phương đảm bảo cân đối nhiệm vụ chi theo dự toán năm 2022.

B. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

Năm 2023 là năm đầu tiên của thời kỳ ổn định ngân sách mới theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn được xây dựng theo hướng bảo đảm sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách đã được cấp có thẩm quyền ban hành và theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

I. Về thu ngân sách nhà nước

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: **7.340 tỷ đồng**, bằng 109% so với ước thực hiện năm 2022. Bao gồm:

a) Thu nội địa: **7.225 tỷ đồng**, bằng 109% so với ước thực hiện năm 2022, nếu thu nội địa năm 2023 không kể số kiến thiết, tiền sử dụng đất, thu cổ phần hoá, thoái vốn DNNĐP tăng 17% so với ước thực hiện năm 2022.

b) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: **115 tỷ đồng**.

2. Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp ngân sách hiện hành:

Tổng thu nội địa là 7.225 tỷ đồng, gồm:

- Ngân sách trung ương: 858 tỷ đồng.

- Ngân sách địa phương: **6.367 tỷ đồng**.

(Chi tiết theo Phụ lục số 1)

II. Về chi cân đối ngân sách địa phương năm 2023

Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương là 13.443 tỷ đồng *(không kể số chi chương trình mục tiêu quốc gia, mục tiêu nhiệm vụ quan trọng khác từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu; chi đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại)*, gồm:

1. Chi đầu tư phát triển: 3.461 tỷ đồng, gồm:

- Chi XD CB tập trung trong nước: 1.061 tỷ đồng, bằng 102% so với dự toán năm 2022.

- Chi XD CB từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 800 tỷ đồng, tương ứng bằng với dự toán thu năm 2023.

- Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.600 tỷ đồng, tương ứng bằng với dự toán thu năm 2023.

2. Chi thường xuyên: 9.383 tỷ đồng, bằng 103% so với dự toán năm 2022, bao gồm:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 4.206 tỷ đồng, bằng 103% so với dự toán năm 2022.

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 32 tỷ đồng.

- Các khoản chi thường xuyên còn lại: 5.145 tỷ đồng.

3. Dự phòng ngân sách: 279 tỷ đồng, bằng 2% tổng chi cân đối ngân sách địa phương.

4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 02 tỷ đồng.

5. Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương theo quy định: 317 tỷ đồng.

6. Chi trả lãi tiền vay: 01 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục số 2)

III. Thu trợ cấp cân đối ngân sách từ ngân sách trung ương năm 2023

Căn cứ dự toán thu NSNN năm 2023 trên địa bàn, theo phân cấp tạm tính như năm 2022, thu ngân sách địa phương được hưởng 100%, số chi cân đối ngân sách địa phương năm 2023: xác định ngân sách địa phương hưởng tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (5 khoản phân chia: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tiêu thụ đặc biệt: 100% điều tiết NSDP và thuế bảo vệ môi trường: 48% điều tiết NSDP); số thu trợ cấp cân đối ngân sách từ ngân sách trung ương năm 2023 như sau:

- Theo dự toán thu nội địa năm 2023 : **7.225 tỷ đồng**, gồm ngân sách các cấp hưởng như sau:

+ Ngân sách Trung ương hưởng: 858 tỷ đồng.

+ Ngân sách địa phương hưởng: **6.367 tỷ đồng** (trong đó, Thu tiền sử dụng đất: **800 tỷ đồng**; thu xổ số kiến thiết: **1.600 tỷ đồng**).

- Tổng chi cân đối ngân sách địa phương năm 2023: **13.443 tỷ đồng**.

- Số thu trợ cấp cân đối ngân sách từ NSTW: **7.076 tỷ đồng** (13.443 tỷ đồng - 6.367 tỷ đồng).

C. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH- NGÂN SÁCH 03 NĂM 2023-2025

Kế hoạch thu NSNN 03 năm 2023-2025 được lập trên cơ sở dự toán thu NSNN năm 2023 và mức tăng trưởng thu dự kiến cho năm 2024, năm 2025 theo định hướng tăng bình quân khoảng 7-9%/năm; đảm bảo nguyên tắc mọi khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định phải được tổng hợp, phản ánh đầy đủ vào cân đối NSNN theo quy định của Luật NSNN. Mức tăng thu này phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương.

Xác định số thu NSDP 03 năm 2023-2025 được hưởng theo phân cấp trên cơ sở quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn. Riêng đối với khoản thu thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu sản xuất trong nước và nhập khẩu tạm xác định theo tỷ lệ của năm 2022.

Trên cơ sở dự kiến nguồn thu trên địa bàn 03 năm 2023-2025, nguồn thu của địa phương theo phân cấp, bổ sung cân đối ngân sách từ NSTW cho NSDP được ổn định như năm 2022, có tăng một mức hợp lý; dự toán chi NSDP năm 2023, kế hoạch chi NSDP năm 2024 và năm 2025, đảm bảo ưu tiên bố trí đủ kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ đã được ban hành và cam kết chi, bố trí theo thứ tự ưu tiên để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội trọng tâm của địa phương, trong phạm vi khả năng nguồn lực từng năm 2023-2025.

Chủ động bố trí các nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất tiền lương); 70% tăng thu NSDP hằng năm theo chế độ, số thu được để lại theo chế độ phù hợp với lộ trình kết cấu chi phí vào giá, phí dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

(Chi tiết số liệu kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2023-2025 đính kèm)

D. KIẾN NGHỊ

Đề nghị Bộ Tài chính quan tâm, xem xét các kiến nghị của địa phương:

1. Đề nghị xem xét số hụt thu do giảm mức thu thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu theo chủ trương của Trung ương khi hết ngày 31/12/2022, do số thu này ảnh hưởng trực tiếp đến phần thu của ngân sách cấp tỉnh theo phân cấp địa phương (*không thể phân cấp khoản thu này cho huyện, thành phố*). Ngân sách cấp tỉnh thực hiện vai trò chủ đạo của NSDP mà hụt thu là do yếu tố khách quan thì rất khó xử lý đảm bảo cân đối nhiệm vụ chi NSDP theo dự toán năm 2022.

2. Đề nghị xem xét dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2023 không thấp hơn dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2022 đã xác định lại theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và có tăng ở một mức hợp lý do trượt giá; đồng thời, tỉnh Đồng Tháp, bị hụt thu 02 năm liên tục (*năm 2020 và năm 2021*) và khả năng năm 2022 số thu nội địa (*không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hoá, thoái vốn DNNĐP*) không đạt dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao, thấp hơn số thực thu năm 2019.

3. Đề nghị xem xét bù hụt thu khoản thu này do giảm mức thuế bảo vệ môi trường năm 2022 để địa phương đảm bảo cân đối ngân sách theo dự toán hoặc bù nguồn cải cách tiền lương năm 2023, tương ứng số hụt thu NSDP hưởng theo phân cấp khi hết năm ngân sách năm 2022. Vì, dự toán thu thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu năm 2022-2023, Bộ Tài chính giao cao theo định hướng chung (*dự toán này theo mức thuế: 4.000 đồng/01 lít đối với xăng; 2.000 đồng/01 lít đối với dầu*); đồng thời, nguồn thu này chiếm trên 30% trên tổng số thu nội (*không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hoá, thoái vốn DNNĐP*) và là khoản thu quan trọng của ngân sách địa phương nên sẽ ảnh hưởng rất lớn đến cân đối NSDP nếu thực hiện chủ trương của Trung ương, mức thuế bảo vệ môi trường giảm về mức tối đa đến hết ngày 31/12/2022 thì khoản thu này của địa phương hụt thu rất lớn.

Trường hợp từ năm 2023, có chính sách giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu theo chủ trương của Trung ương, địa phương kiến nghị Bộ Tài chính sớm có chủ trương cấp bù phần chênh lệch giảm thu mức thuế bảo vệ môi trường hoặc khoản thu thuế bảo vệ môi trường là khoản thu NSTW hưởng 100%.

4. Đề nghị xem xét kinh phí thực hiện Dự án Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý Quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, nhằm phục vụ quản lý và phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh như về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch chi tiết, quản lý về lĩnh vực tài nguyên, môi trường, giao thông, xây dựng,... với tổng kinh phí là **82,965 tỷ đồng**.

5. Đề nghị xem xét bố trí vốn trồng cây xanh tạo cảnh quan, sinh thái trên các tuyến đường và các công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp trong năm 2023 với số kinh phí **100 tỷ đồng**.

6. Đề nghị xem xét kinh phí hỗ trợ dạy học và khám chữa bệnh cho đồng bào Việt kiều và người dân Campuchia giáp với địa phương là **30 tỷ đồng** (*bình quân số kiều bào và dân Campuchia sang địa phương học tập và khám chữa bệnh là 15.000 người*) và kinh phí hỗ trợ quan hệ ngoại giao, đặc thù với tỉnh bạn Prey-Veng là **20 tỷ đồng**.

Trên đây là Báo cáo tình hình ước thực hiện thu, chi ngân sách năm 2022; xây dựng dự toán NSNN năm 2023 và Kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2023-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp báo cáo và kính trình Bộ Tài chính xem xét, cho ý kiến đối với các nội dung vướng mắc của địa phương được nêu tại phần kiến nghị./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT/UBND Tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, P.KT/HSI (**06 bản**).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa